

Số: 35/NQ-HĐND

Vạn Phú, ngày 08 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÚ
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 xã Vạn Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú năm 2026;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 xã Vạn Phú; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 -2030 của xã Vạn Phú tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú năm 2026, cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của xã Vạn Phú tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú.

I. Điều chỉnh các chỉ tiêu đã giao tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú.

- Chỉ tiêu số 5 thành:

“5. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 8,5% trở lên.”

II. Bổ sung các chỉ tiêu đã giao tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú.

18. Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe giai đoạn 2026 - 2030 đạt 100%.

19. Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí hằng năm (số vụ, số người chết, số người bị thương) là 5%.

20. Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V hằng năm là 5%.

III. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú giai đoạn 2026 - 2030 sau khi điều chỉnh, bổ sung gồm:

1. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm trên 10.000 tấn/năm.

2. Sản lượng chè búp tươi đến năm 2030 đạt 3.300 tấn.

3. Phần đầu thu tiền cấp quyền sử dụng và tiền thuê đất đến năm 2030 đạt khoảng 176,4 tỉ đồng; Thu Ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết: 96,771 tỷ đồng; Tốc độ tăng thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết, thuế tối thiểu toàn cầu: 2,3%; Thu nội địa 273,171 tỉ đồng.

4. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 40%.

5. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm tăng từ 8,5% trở lên.

6. Mức giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều 0,7%/năm.

7. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.

8. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hằng năm đạt 100%.

9. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn 85%.

10. Về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

- 100% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng 100%.

- Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ 1GB/s: 100%.

- Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G: 100%.

11. Hằng năm, Gia đình đạt chuẩn văn hóa: 95%, tỉ lệ xóm đạt chuẩn văn hóa: 95%, tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: 95%.

12. Tỉ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số của xã: 2,57%.

13. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt tỷ lệ 21% (giai đoạn 2026 - 2030).

14. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm 2030: 100%.

15. Tỉ lệ thất nghiệp ở Khu vực nông thôn đến năm 2030: <2,3%.

16. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định đến năm 2030 đạt: 90%.

17. Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe giai đoạn 2026 - 2030 đạt 100%.

18. Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí hằng năm (số vụ, số người chết, số người bị thương) là 5%.

19. Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V hằng năm là 5%.

B. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Vạn Phú tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú về việc điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú năm 2026.

I. Điều chỉnh các chỉ tiêu đã giao tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú.

- Chỉ tiêu số 1 thành:

“1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn từ 8,5%/năm trở lên.”

- Chỉ tiêu số 6 thành:

“6. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 100%.”

II. Bổ sung các chỉ tiêu đã giao tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú.

20. Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe năm 2026 đạt 100%.

21. Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí hằng năm (số vụ, số người chết, số người bị thương) là 5%.

22. Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V hằng năm là 5%.

III. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Vạn Phú năm 2026 sau khi điều chỉnh, bổ sung gồm:

1. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn từ 8,5%/năm trở lên.

2. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.

3. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 10.000 tấn/năm.

4. Sản lượng chè búp tươi năm 2026 đạt 3.060 tấn.

5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất) tăng bình quân 10%/năm.

6. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 100%.

7. Duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

8. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 giảm 0,53%

9. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

10. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá 93%; Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hoá 95%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: 95%.

11. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 80%”.

12. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực nông thôn: < 2,3%.

13. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

14. Thu nội địa đạt 19,557 tỷ đồng, Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt 5 tỷ đồng, Thu ngân sách địa phương không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết đạt 14,557 tỷ đồng.

15. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%.

16. Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm đạt: 1.300 người; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 4 bệnh) đạt 40%; Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 52%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh đủ 5 bệnh) đạt 55%; Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần / năm đạt 82%.

17. Về chuyển đổi xanh chuyển đổi số:

- Tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt 100%

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s: 95%

- Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G đạt 75%.

18. Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số đạt 2,3%.

19. Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định đạt 100%.

20. Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe năm 2026 đạt 100%.

21. Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí hằng năm (số vụ, số người chết, số người bị thương) là 5%.

22. Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V hằng năm là 5%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú Khóa II, Kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP HĐND&UBND xã.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cừ